

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Triệu Hồng S, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 09 (tổ 18 cũ), phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Lô 98, khu đô thị Trường Chuyên cũ, tổ 07 (tổ 18 cũ), phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Trần Ngọc A, sinh năm 1996;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 07 (tổ 32 cũ), phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Số 70, đường K, tổ 07 (tổ 32 cũ), phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Triệu Hồng S và chị Trần Ngọc A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã sớm nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách và bất đồng quan điểm sống. Anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau, đánh đập nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không hòa giải được. Vì vậy, anh chị đã sống ly

thân từ tháng 02/2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Hiện nay, anh S và chị A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung đã chấm dứt nên anh chị cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu của anh S và chị A là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Triệu Hồng S và chị Trần Ngọc A đều trình bày anh chị không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Triệu Hồng S và chị Trần Ngọc A đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Triệu Hồng S và chị Trần Ngọc A chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Hồng S và chị Trần Ngọc A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2020 do UBND phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình cấp ngày 27/10/2020 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Triệu Hồng S và chị Trần Ngọc A mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh S và chị A đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000303 và 0000304 đều đề ngày 18/08/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:
UBND phường K, thành phố B, tỉnh
Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh Nga